

Bản án số: 75/2022/HS-ST

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tuấn

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Hải – Thư ký Toà án nhân dân
Phú Bình, Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/HSST ngày 25/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST - HS ngày 21/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**; sinh ngày 24 tháng 2 năm 1991; tại H; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện S, Tp. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Đình S, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1965 (Đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2018 Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Đã được xóa án tích.

- Bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt, tạm giam kể từ ngày 10/3/2022 đến ngày nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

2. Họ và tên: **ĐINH VĂN Q**, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1987; Tại H; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Đ, xã T, huyện S, Tp. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Đinh Văn X, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011

- Tiền án: 03 tiền án. Năm 2006 Đinh Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em; Năm 2014 Đinh Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/5/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo Đinh Văn Q bị bắt, tạm giam kể từ ngày 10/3/2022 đến ngày nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Anh Bùi Hải S, sinh năm 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ Q, thị trấn V, thành phố B, tỉnh B.

Anh Vi Văn T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh T.

Chị Ngô Thị H, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã L, huyện P, tỉnh T.

Người làm chứng:

Anh Ngô Văn S, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh T.

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/02/2022, Đinh Văn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã T, S, H đi xe mô tô BKS: 29S1 – 912.16 sang nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 ở cùng thôn chơi, H và Q là anh em họ. Khi gặp nhau, H đã rủ Q

đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý và đưa xe để Hùng chở đi về địa bàn huyện P trộm cắp xe. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H chở Q đi trên QL37 đến khu vực xóm S 1, N, huyện P, tỉnh T thấy trước cửa nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1993 dựng một chiếc xe mô tô BKS: 23D1 – 450.38, là xe của anh Bùi Hải S, sinh năm 2002, HKTT: tổ Q, TT V, huyện B, tỉnh H, không có người trông giữ. H điều khiển xe đỗ lại rìa đường bên phải QL37 hướng P đi TP T, cách cửa nhà chị T khoảng 10m. H xuống xe, H đi bộ lại gần xe, thấy cửa nhà đóng, quan sát không có ai nên đã ngồi trước đầu bên trái xe, thò tay vào dưới mặt nạ, rút rắc nối ổ khóa điện đồng thời sử dụng một sợi dây điện nhỏ chuẩn bị sẵn từ trước, đấu tắt dây vào rắc khóa điện. Khi khóa điện của xe đã được mở, H ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe đi về hướng trung tâm huyện P. Q cũng đi theo phía sau. Cả H, Q mỗi người một xe đi trên QL37 theo hướng về B. Khi đến ngã tư cầu C, cả hai rẽ trái về phía cổng làng H, xã T, huyện H, tỉnh B rẽ vào chùa làng H để tháo biển số xe vừa trộm cắp được. H vớt biển số xe vừa trộm được xuống gầm cổng nước trước cửa chùa. Sau đó cả hai đi xe về nhà của Q. Q cất xe mô tô BKS 29S1 – 912.16 ở nhà và cùng với H sử dụng xe mô tô BKS: 23D1 -450.38 đã tháo biển số quay lại P để trộm cắp xe tiếp. Trên đường đi, Q đã chỉ đường cho H đi vào quán sửa xe máy của anh Ngô Văn S, sinh năm 1984, trú tại xóm L2, xã L, huyện P để thay ổ khóa điện xe nhưng anh S không có nên cả hai lại đi tiếp. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H chở Q đi đến ngã tư Thị trấn H, huyện P đi về phía xã T, huyện P, tỉnh T. Khi đến khu vực xóm G, thấy trong sân nhà bà Hoàng Thị N dựng một xe mô tô BKS: 20G1-610.46 nhãn hiệu Honda, loại wave. Quan sát cửa nhà đều đóng, không có ai trông xe H đỗ xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong sân nhà bà N, đến gần xe và thao tác để mở khóa điện. Mở được khóa điện H lên xe điều khiển xe vừa trộm được đi trước, Q đi theo sau về thôn X, xã K, huyện S, H vào nhà của Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1980 bán xe vừa trộm. Một mình H mang xe vào bán cho Đ với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Q đứng ở phía xa đợi. Bán xe xong, H cầm tiền ra chỗ Q đợi và lái xe quay lại huyện P tiếp tục tìm xe để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô đã trộm cắp được ở khu vực xóm S 1, N, huyện P, tỉnh T (là chiếc xe đầu tiên H và Q lấy trộm) chở Q đi đến khu vực xóm L 1, xã L, huyện P, tỉnh T thấy trước cửa nhà bà Ngô Thị H, sinh năm 1966 dựng một xe mô tô BKS: 20G1 – 608.21 nhãn hiệu Honda, loại wave không có ai trông giữ. H đến gần xe, thao tác để mở khóa điện xe. Sau khi mở được khóa, H nổ máy điều khiển xe đi và cùng Q mang cả hai chiếc xe quay lại nhà Nguyễn Quang Đ để bán. H lần lượt mang hai chiếc xe trộm cắp cho Đ được tổng số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng), Q không vào bán xe cùng mà đứng ở xa đợi. Sau khi quay ra H chia cho Q 4 triệu đồng, rồi cùng Q bắt taxi đi chơi tiêu sài hết số tiền bán xe mà có được. Q tiêu sài cá nhân hết 1.800.000 đồng, còn lại 2.200.000 đồng sau đó giao nộp lại cho cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, các bị hại đã trình báo Công an yêu cầu giải quyết. Ngày 02/3/2022 Công an huyện Phú Bình thông báo truy tìm đối tượng trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện P. Ngày 03/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình nhận được đơn tố giác của anh Ngô Văn S, sinh năm 1984, trú tại xóm L 2, xã L, huyện P, tỉnh T, sau khi quan sát hình ảnh được cung cấp đã nhận diện và tố giác đối tượng Đinh Văn Q con ông Đinh Văn X là người cùng xóm với anh S.

Ngày 03/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã triệu tập Đinh Văn Q để làm việc, ngày 04/3/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình triệu tập Nguyễn Văn H đến để làm việc, tại cơ quan điều tra Q và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cùng ngày 03/3/2022 Cơ quan điều tra Yêu cầu định giá tài sản chiếc xe mô tô BKS: 23D1-450.38 bị mất trộm tại xóm S 1, xã N, huyện P. Ngày 04/3/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình đã kết luận: Chiếc xe bị mất trộm BKS: 23D1-450.38 có giá trị là 17.575.000đ. Ngày 15/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình ra Yêu cầu định giá tài sản số 28, yêu cầu định giá đối với tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20G1-610.46 và xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20G1-608.21 để làm căn cứ tiếp tục giải quyết. Ngày 23/3/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình có Kết luận số 32, kết luận giá của tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20G1-610.46 là 19.400.000 đồng, giá của tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20G1-608.21 là 19.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 38.400.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình, Nguyễn Văn H và Đinh Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tổng giá trị các tài sản mà các bị cáo Q và H trộm cắp là 55.975.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra như: đơn trình báo, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe wave BKS 29S1-912.16 màu sơn tím, số máy HC09E-5076937, số khung Y 042751 xe cũ đã qua sử dụng; Một áo phao màu đen có mũ chùm đầu, trước ngực trái có chữ CTM; Một đôi giày da màu trắng đã cũ, đế giày có chữ DENIM; Một đôi giày da màu trắng đục đã cũ, đế giày có chữ FASHINO; Một quần bò dài màu xanh đen; Một cờ lê 2 đầu có số 10 và 14; Một đăng ký xe mô tô BKS 29S1-912.16; Một hộp niêm phong kí hiệu VH bên trong có một quần nỉ dài màu đen, loại quần cạp chun có dây rút.

- Số tiền 2.200.000 đồng Hạnh giao nộp cho CQĐT, hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Phú Bình tại kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình.

Về phân trách nhiệm dân sự: đến nay các bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Anh Bùi Hải S, chị Ngô Thị H và anh Vi Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường cho các bị hại chiếc xe đã bị chiếm đoạt,

Bản cáo trạng số 66/CT- VKSPB, ngày 24/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, truy tố bị cáo Đinh Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn Q từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một áo phao màu đen có mũ chùm đầu, trước ngực trái có chữ CTM; Một đôi giày da màu trắng đã cũ, đế giày có chữ DENIM; Một đôi giày da màu trắng đục đã cũ, đế giày có chữ FASHINO; Một quần bò dài màu xanh đen; Một cờ lê 2 đầu có số 10 và 14; Một hộp niêm phong kí hiệu VH bên trong có một quần nỉ dài màu đen, loại quần cạp chun có dây rút.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe wave BKS 29S1-912.16 màu sơn tím, số máy HC09E-5076937, số khung Y 042751 xe cũ đã qua sử dụng; Một đăng ký xe mô tô BKS 29S1-912.16 và Số tiền 2.200.000 đồng Hạnh giao nộp là số tiền bán tài sản trộm cắp mà có.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Thông báo cho các bị cáo và các bị hại biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản ghi lời khai, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá và các vật chứng khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Ngày 27/02/2022 trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn H và Đinh Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe mô tô của chị Vũ Thị T, anh Vi Văn T và bà Hoàng Thị N với tổng giá trị là 55.975.000 đồng để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của Bị cáo H và bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại Bản án số 107/HSST năm 2014 ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H bị cáo Hạnh phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này bị cáo Q còn tiếp tục phải chịu thêm tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”

.....

g, Tái phạm nguy hiểm

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo là những người lười lao động, đi trộm cắp tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên hành vi này phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo H có vai trò chính, bị cáo là người rủ rê, là người trực tiếp thực hành vi phạm tội và là người đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Bị cáo Q đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, hai bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, hai bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, cần phải phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để xung quỹ Nhà nước, tuy nhiên quá điều tra xác định các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do các bị cáo được hưởng lợi ngang nhau về số tiền phạm tội mà có và tiêu sài chung, vì vậy các bị cáo cùng phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản thiệt hại ngang

nhau cho các bị hại. Các bên nhất trí bồi thường theo giá của Hội đồng định giá.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Hải S số tiền 8.787.500 đồng, anh Vi Văn T số tiền 9.700.000 đồng, bà Ngô Thị H số tiền 9.500.000 đồng. Tổng giá trị là 27.987.500 đồng.

Bị cáo Đinh Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Hải S số tiền 8.787.500 đồng, anh Vi Văn T số tiền 9.700.000 đồng, bà Ngô Thị H số tiền 9.500.000 đồng. Tổng giá trị là 27.987.500 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với những vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy đều là công cụ, phương tiện phạm tội và có dấu vết tội phạm, không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy: Một áo phao màu đen có mũ trùm đầu, trước ngực trái có chữ CTM; Một đôi giày da màu trắng đã cũ, đế giày có chữ DENIM; Một đôi giày da màu trắng đục đã cũ, đế giày có chữ FASHINO; Một quần bò dài màu xanh đen; Một cờ lê 2 đầu có số 10 và 14; Một hộp niêm phong kí hiệu VH bên trong có một quần nỉ dài màu đen, loại quần cạp chun có dây rút.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe wave BKS 29S1-912.16 màu sơn tím, số máy HC09E-5076937, số khung Y 042751 xe cũ đã qua sử dụng; Một đăng ký xe mô tô BKS 29S1-912.16; và Số tiền 2.200.000 đồng Hạnh giao nộp là số tiền phạm tội mà có.

[9]. Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Quang Đ khi thực hiện giao dịch mua bán các tài sản do H và Q trộm cắp mà có được, Hùng không nói cho Đ biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có, tiến hành xác minh tại địa phương Đ không có mặt tại địa phương, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29S1-912.16 Q khai là mua lại của anh Nguyễn Văn T có địa chỉ Văn Thượng, Xuân Canh, Đông Anh để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tiến hành yêu cầu tra cứu phương tiện, kết quả trả lời xác minh xe mô tô BKS 29S1-912.16 chủ xe là Nguyễn Văn T, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy xác định chủ sở hữu phương tiện là của Đinh Văn Q.

[10]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

- Điểm c, g khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đinh Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Văn H 4 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam.

Đinh Văn Q 4 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam.

Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Hải S số tiền 8.787.500 đồng, anh Vi Văn T số tiền 9.700.000 đồng, bà Ngô Thị H số tiền 9.500.000 đồng. Tổng giá trị là 27.987.500 đồng.

Bị cáo Đinh Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Hải S số tiền 8.787.500 đồng, anh Vi Văn T số tiền 9.700.000 đồng, bà Ngô Thị H số tiền 9.500.000 đồng. Tổng giá trị là 27.987.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Q và bị cáo H không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng hai bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một áo phao màu đen có mũ chùm đầu, trước ngực trái có chữ CTM; Một đôi giày da màu trắng cũ đã qua sử dụng, đế giày có chữ DENIM; Một đôi giày da màu trắng đục đã qua sử dụng, đế giày có chữ FASHINO; Một quần bò dài màu xanh đen đã qua sử dụng; Một cò lê 2 đầu có số 10 và 14; Một hộp niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ kí hiệu VH bên trong có một quần nỉ dài màu đen, loại quần cạp chun có dây rút.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe wave màu tím BKS 29S1-912.16, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung RLHHC09035Y042751, số máy HC09E5076937, dung tích xilanh 97, đăng ký xur lần đầu ngày 31/5/2005, đăng ký mới ngày 28/11/2019 do Công an huyện Đông Anh thành phố H cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các tình trạng bên trong xe và sảm lớp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng; và kèm theo 01 chìa khóa xe; Một đăng ký xe mô tô BKS 29S1-912.16 số: 065115 mang tên Nguyễn Văn T cấp ngày 28/11/2019 Công an huyện Đông Anh thành phố H;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2022 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Số tiền 2.200.000 đồng Q giao nộp là số tiền phạm tội mà có.

(Theo ủy nhiệm chi số 103 lập ngày 07/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đinh Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.399.375đ *(Một triệu ba trăm chín mươi chín ngàn ba trăm bảy lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đinh Văn Q có mặt, bị hại anh Vi Văn T, bà Ngô Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại anh Bùi Hải S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ

